

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 12-5-2025 và ngày 28-5-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Châu Vũ P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị D vắng mặt có đơn, anh P vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc D: Vào năm 2010, chị D và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Châu Trọng N, sinh ngày 03-6-2011, nhưng đã chết do tai nạn ngày 17-7-2024. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ và không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân

Hồng, tỉnh Đồng Tháp giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Châu Vũ P; Về con chung: Có 01 con chung tên là Châu Trọng N, sinh ngày 03-6-2011, hiện nay cháu N đã chết nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Châu Vũ P: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Châu Vũ P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị D và anh P sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An ngày 25-7-2011 nên hôn nhân của chị D và anh P là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị D và anh P có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm không còn nên chị D khởi kiện ly hôn với anh P tại Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Châu Vũ P và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Châu Vũ P không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị D và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với anh Châu Vũ P.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Châu Trọng N, sinh ngày 03-6-2011, hiện nay cháu N đã chết, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, vậy chị Nguyễn Thị Ngọc D chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010387 ngày 13-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí. Anh Châu Vũ P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Châu Vũ P.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Châu Trọng N, sinh ngày 03-6-2011, hiện nay cháu N đã chết, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010387 ngày 13-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí.

Anh Châu Vũ P không phải chịu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Hưng Điền B,
huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương